

Thông tin tuyển sinh trường Đại học Y dược Cần Thơ 2026

(Cập nhật đến ngày 14/03)

1. Phương thức tuyển sinh

+ **Phương thức 1:** Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (tổ hợp môn xét tuyển phù hợp với tổ hợp tương ứng của ngành), điểm xét tuyển không nhân hệ số.

+ **Phương thức 2:** Xét tuyển kết quả thi V-SAT năm 2026 (các môn tương ứng tổ hợp xét tuyển của một ngành). Môn thi của kỳ thi V-SAT được sử dụng xét tuyển sẽ là dữ liệu điểm cao nhất của thí sinh tham dự ở tất cả các đợt thi năm 2026 trước thời điểm xét tuyển. Quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào đối với xét tuyển V-SAT sẽ tính theo thang điểm 30. Trường sẽ thông báo theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT.

+ **Phương thức 3:** Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng. Xét tuyển thẳng thí sinh theo Quy chế tuyển sinh đối với thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế các môn tương ứng theo tổ hợp ngành xét tuyển.

+ **Phương thức 4:** Xét tuyển đào tạo theo hợp đồng. Xét tuyển thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT/V-SAT năm 2026 phù hợp với tổ hợp môn xét tuyển của Trường, điểm xét tuyển không nhân hệ số.

+ **Phương thức 5:** Xét tuyển người nước ngoài

- Tốt nghiệp trung học phổ thông 12/12 hoặc trung cấp có học chương trình trung học phổ thông và có quốc tịch nước ngoài.
- Chương trình học THPT hoặc trung cấp được đào tạo bằng môi trường tiếng Anh hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.5 trở lên hoặc chứng chỉ (TOEFL, TOEIC, Cambridge tương đương).
- Chương trình học THPT hoặc trung cấp có điểm của ba môn Toán – Hóa – Sinh hoặc Toán - Lý - Hóa đạt điểm từ 80% trở lên so với điểm tối đa.

TT	Mã ngành	Ngành	Phương thức xét tuyển
1	7720101	Y khoa	THPT Toán - Hóa - Sinh
			Kỳ thi V-SAT
			Tốt nghiệp THPT nước ngoài
2	7720110	Y học dự phòng	THPT Toán - Hóa - Sinh
			THPT Toán - Lý - Hóa
			THPT Toán - Sinh - Anh
			THPT Toán - Hóa - Anh
			Kỳ thi V-SAT
3	7720115	Y học cổ truyền	THPT Toán - Hóa - Sinh
			Kỳ thi V-SAT
4	7720201	Dược học	THPT Toán - Hóa - Sinh
			THPT Toán - Lý - Hóa
			THPT Toán - Sinh - Anh
			THPT Toán - Hóa - Anh
			Kỳ thi V-SAT
5	7720301	Điều dưỡng	THPT Toán - Hóa - Sinh
			THPT Toán - Lý - Hóa
			THPT Toán - Sinh - Anh
			THPT Toán - Hóa - Anh
			Kỳ thi V-SAT
6	7720302	Hộ sinh	THPT Toán - Hóa - Sinh

			THPT Toán - Lý - Hóa
			THPT Toán - Sinh - Anh
			THPT Toán - Hóa - Anh
			Kỳ thi V-SAT
7	7720401	Dinh dưỡng	THPT Toán - Hóa - Sinh
			THPT Toán - Lý - Hóa
			THPT Toán - Sinh - Anh
			THPT Toán - Hóa - Anh
			Kỳ thi V-SAT
8	7720501	Răng hàm mặt	THPT Toán - Hóa - Sinh
			Kỳ thi V-SAT
9	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	THPT Toán - Hóa - Sinh
			THPT Toán - Lý - Hóa
			THPT Toán - Sinh - Anh
			THPT Toán - Hóa - Anh
			Kỳ thi V-SAT
10	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh y học	THPT Toán - Hóa - Sinh
			THPT Toán - Lý - Hóa
			THPT Toán - Lý - Tin
			Kỳ thi V-SAT
11	7720603	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	THPT Toán - Hóa - Sinh
			THPT Toán - Lý - Hóa

			THPT Toán - Sinh - Anh
			THPT Toán - Hóa - Anh
			Kỳ thi V-SAT
12	7720701	Y tế công cộng	THPT Toán - Hóa - Sinh
			THPT Toán - Văn - Anh
			THPT Văn - Sử - Địa
			Kỳ thi V-SAT
13	7520212	Kỹ thuật Y sinh	THPT Toán - Hóa - Sinh
			THPT Toán - Lý - Hóa
			THPT Toán - Lý - Tin
			Kỳ thi V-SAT
14	7310401	Tâm lý học (Dự kiến mở)	THPT Toán - Hóa - Sinh
			THPT Toán - Văn - Anh
			THPT Văn - Sử - Địa
			Kỳ thi V-SAT